ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1445/TTr-UBND	*Cao Bằng, ngày 12 tháng 6 năm 2023*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

- Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công

sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường *(tại Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11/12/2017)*, trong đó khoản 3, Điều 2 quy định *"Ngoài các danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương"*. Do vậy, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Danh mục sự dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (tại Quyết định số 1764/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2018).

- Điểm a, khoản 2, Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, có quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh là *"Ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; danh mục dịch vụ công ích, thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại Điều 5 Nghị định này cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ"*.

- Điểm b, khoản 3, Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, quy định *"Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện"*.

Để đảm bảo cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo đúng quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ thì việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định Danh mục sự dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập có quy định *"Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp*

với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện".

Vậy việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là đúng thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Quan điểm chỉ đạo việc xây dựng dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với hệ thống pháp luật, phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật khác của cơ quan Nhà nước cấp trên.

Xây dựng và ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức và trình tự thủ tục xây dựng văn bản đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

2. Dự thảo Nghị quyết được cơ quan soạn thảo nghiên cứu các văn bản liên quan để áp dụng tham mưu xây dựng và đã gửi dự thảo Nghị quyết để xin ý kiến góp ý đến 28 đơn vị (là các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố); kết quả đã nhận được văn bản góp ý của 21 đơn vị, trong đó: 17 đơn vị nhất trí dự thảo; 04 đơn vị có ý kiến góp ý; cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, giải

trình tại Báo cáo số 1502/BC-STNMT ngày 29 tháng 5 năm 2023 và hoàn thiện Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Dự thảo Nghị quyết được UBND tỉnh triển khai thực hiện lấy ý kiến góp ý của các thành viên UBND tỉnh; kết quả đã nhận được văn bản góp ý của ... thành viên UBND tỉnh, trong đó: ... thành viên UBND tỉnh nhất trí dự thảo; ... thành viên UBND tỉnh có ý kiến góp ý; cơ quan soạn thảo đã tiếp thu chỉnh sửa theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng gồm có 03 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Điều 2. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

- Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết:

Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng gồm:

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước
I	**Hoạt động thuộc lĩnh vực đất đai.**
1	Lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm cấp tỉnh; lập và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; lập, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp huyện
2	Điều tra, đánh giá đất đai
3	Xây dựng, điều chỉnh bảng giá các loại đất; điều tra xây dựng giá đất cụ thể
4	Xây dựng, chỉnh lý hồ sơ địa chính; Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đai
5	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai

II	**Hoạt động thuộc lĩnh vực đo đạc bản đồ và viễn thám**
1	Đo đạc, lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính; trích đo địa chính thửa đất; đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính và hồ sơ địa chính; trích lục bản đồ địa chính
2	Đo đạc lập bản đồ địa hình
3	Thành lập bản đồ hành chính các cấp
4	Đo đạc cắm mốc, lập hồ sơ, xây dựng bản đồ, cắm mốc địa giới hành chính
5	Giám sát tài nguyên môi trường, thiên tai bằng công nghệ viễn thám
III	**Hoạt động thuộc lĩnh vực khoáng sản**
1	Xây dựng nội dung phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản
2	Thăm dò, đánh giá trữ lượng, lập dự án đầu tư theo yêu cầu của UBND tỉnh ở khu vực đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản
3	Khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; khu vực đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ
4	Thu thập và xử lý số liệu, thông tin, khảo sát thực địa khu vực đấu giá để lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản
IV	**Hoạt động thuộc lĩnh vực tài nguyên nước**
1	Lập nội dung phương án khai thác, sử dụng bảo vệ tài nguyên nước và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra
2	Điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt, nước dưới đất và xả nước thải vào nguồn nước; Kiểm kê, thống kê, lưu trữ số liệu tài nguyên nước
3	Khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế, vùng đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cần bổ sung nhân tạo nước dưới đất và công bố dòng chảy tối thiểu, ngưỡng khai thác nước dưới đất
4	Xây dựng, quản lý hệ thống giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước đối với lưu vực sông nội tỉnh
5	Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt
6	Đánh giá mức độ suy giảm chất lượng nước, thiệt hại do sự cố ô nhiễm nguồn nước gây ra; phục hồi các nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt
V	**Hoạt động thuộc lĩnh vực môi trường**

1	Lập, thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng các thành phần môi trường
2	Điều tra, đánh giá sơ bộ, đánh giá chi tiết, xử lý môi trường đất bị ô nhiễm, môi trường làng nghề
3	Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, dân cư tập trung, làng nghề
4	Xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin môi trường, dữ liệu môi trường cấp tỉnh
5	Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường, báo cáo chuyên đề về hiện trạng môi trường, báo cáo hiện trạng môi trường, bộ chỉ số môi trường
6	Thực hiện chương trình quan trắc các thành phần môi trường, vận hành các trạm quan trắc tự động môi trường
7	Hỗ trợ công tác quản lý chất thải, điều tra, đánh giá các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường, ứng phó sự cố môi trường.
8	Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh trên địa bàn tỉnh
9	Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức về pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh
VI	**Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học**
1	Xây dựng danh mục, chương trình bảo tồn loại nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ, danh mục loại ngoại lai xâm hại
2	Xây dựng dự án xác lập, tổ chức thẩm định và công nhận di sản thiên nhiên cấp tỉnh trên địa bàn quản lý
VII	**Khí tượng thuỷ văn và biến đổi khí hậu**
1	Điều tra, khảo sát, quan trắc, giám sát tác động và dự báo, cảnh báo về khí tượng thủy văn
2	Giám sát biến đổi khí hậu, đánh giá khí hậu, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và xây dựng kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu
VIII	**Hoạt động thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và lưu trữ**
1	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường
2	Xây dựng, vận hành và cập nhật cơ sở dữ liệu lĩnh vực tài nguyên và môi trường
3	Thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh
4	Chỉnh lý, bảo quản kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định *(có dự thảo Nghị quyết gửi kèm)./.*

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT, Uỷ viên UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, KH&ĐT, TC;
-VP ĐĐBQH&HĐND tỉnh
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CV TH;
- Lưu VT, NĐ (TT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Ánh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /NQ-HĐND	*Cao Bằng, ngày tháng 7 năm 2023*

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc đề nghị ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng *(chi tiết tại Danh mục kèm theo)*.

Điều 2. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Khóa XVII, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, TN&MT;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQ VN tỉnh Cao Bằng;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Huyện uỷ, Thành uỷ;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước
I	**Hoạt động thuộc lĩnh vực đất đai.**
1	Lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm cấp tỉnh; lập và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; lập, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp huyện
2	Điều tra, đánh giá đất đai
3	Xây dựng, điều chỉnh bảng giá các loại đất; điều tra xây dựng giá đất cụ thể
4	Xây dựng, chỉnh lý hồ sơ địa chính; Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đai
5	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai
II	**Hoạt động thuộc lĩnh vực đo đạc bản đồ và viễn thám**
1	Đo đạc, lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính; trích đo địa chính thửa đất; đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính và hồ sơ địa chính; trích lục bản đồ địa chính
2	Đo đạc lập bản đồ địa hình
3	Thành lập bản đồ hành chính các cấp
4	Đo đạc cắm mốc, lập hồ sơ, xây dựng bản đồ, cắm mốc địa giới hành chính
5	Giám sát tài nguyên môi trường, thiên tai bằng công nghệ viễn thám
III	**Hoạt động thuộc lĩnh vực khoáng sản**
1	Xây dựng nội dung phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản
2	Thăm dò, đánh giá trữ lượng, lập dự án đầu tư theo yêu cầu của UBND tỉnh ở khu vực đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản

3	Khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; khu vực đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ
4	Thu thập và xử lý số liệu, thông tin, khảo sát thực địa khu vực đấu giá để lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản
IV	**Hoạt động thuộc lĩnh vực tài nguyên nước**
1	Lập nội dung phương án khai thác, sử dụng bảo vệ tài nguyên nước và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra
2	Điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt, nước dưới đất và xả nước thải vào nguồn nước; Kiểm kê, thống kê, lưu trữ số liệu tài nguyên nước
3	Khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế, vùng đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cần bổ sung nhân tạo nước dưới đất và công bố dòng chảy tối thiểu, ngưỡng khai thác nước dưới đất
4	Xây dựng, quản lý hệ thống giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước đối với lưu vực sông nội tỉnh
5	Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt
6	Đánh giá mức độ suy giảm chất lượng nước, thiệt hại do sự cố ô nhiễm nguồn nước gây ra; phục hồi các nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt
V	**Hoạt động thuộc lĩnh vực môi trường**
1	Lập, thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng các thành phần môi trường
2	Điều tra, đánh giá sơ bộ, đánh giá chi tiết, xử lý môi trường đất bị ô nhiễm, môi trường làng nghề
3	Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, dân cư tập trung, làng nghề
4	Xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin môi trường, dữ liệu môi trường cấp tỉnh
5	Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường, báo cáo chuyên đề về hiện trạng môi trường, báo cáo hiện trạng môi trường, bộ chỉ số môi trường
6	Thực hiện chương trình quan trắc các thành phần môi trường, vận hành các trạm quan trắc tự động môi trường
7	Hỗ trợ công tác quản lý chất thải, điều tra, đánh giá các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường, ứng phó sự cố môi trường

8	Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh trên địa bàn tỉnh
9	Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức về pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh
VI	**Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học**
1	Xây dựng danh mục, chương trình bảo tồn loại nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ, danh mục loại ngoại lai xâm hại
2	Xây dựng dự án xác lập, tổ chức thẩm định và công nhận di sản thiên nhiên cấp tỉnh trên địa bàn quản lý
VII	**Khí tượng thuỷ văn và biến đổi khí hậu**
1	Điều tra, khảo sát, quan trắc, giám sát tác động và dự báo, cảnh báo về khí tượng thủy văn
2	Giám sát biến đổi khí hậu, đánh giá khí hậu, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và xây dựng kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu
VIII	**Hoạt động thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và lưu trữ**
1	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường
2	Xây dựng, vận hành và cập nhật cơ sở dữ liệu lĩnh vực tài nguyên và môi trường
3	Thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh
4	Chỉnh lý, bảo quản kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 1502 /BC-STNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 29 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

Ý kiến góp ý đối với dự thảo Tờ trình của Uỷ ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Theo nhiệm vụ được UBND tỉnh phân công, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu xây dựng dự thảo Tờ trình Uỷ ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đồng thời gửi Công văn số 1137/STNMT-KHTH ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc xin ý kiến góp ý của các Sở, Ban, Ngành, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (gửi hồ sơ kèm theo dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết) lấy ý kiến của các Sở, Ban, Ngành và Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố (thời gian nhận ý kiến phản hồi trước ngày 10/5/2023). Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã nhận được 21 ý kiến của cơ quan, đơn vị (trên tổng số 28 cơ quan, đơn vị xin ý kiến).

Trên cơ sở các ý kiến đóng góp, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp và giải trình ý kiến tiếp thu như sau:

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình

			tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước của UBND tỉnh, trong đó: Có nhiệm vụ "Xây dựng dự án xác lập, tổ chức thẩm định và công nhận di sản thiên nhiên cấp tỉnh trên địa bàn quản lý".
3	**UBND huyện Hà Quảng** **(Công văn số 1303/**	**1. Đối với Danh mục tại dự thảo Tờ trình và Danh mục tại dự thảo Nghị quyết đề nghị bổ sung các nội dung**	**1. Đối với Danh mục tại dự thảo Tờ trình đề nghị bổ sung các nội dung**
		- Hoạt động thuộc lĩnh vực khoáng sản: Bổ sung "Công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác (theo Điều 20 của Luật Khoáng sản năm 2010)	Cơ quan soạn thảo không tiếp thu và giữ nguyên như dự thảo. Với lý do: Theo quy định tại khoản a Điều 17 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản thì "*Công tác bảo vệ khoáng sản chưa*

			khai thác" là chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện và UBND cấp xã. Do đó cơ quan soạn thảo không đưa vào danh mục.
		- Hoạt động lĩnh vực môi trường: Bổ sung: Hỗ trợ công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường của địa phương (bao gồm: kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường); phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường của địa phương	Cơ quan soạn thảo không tiếp thu. Lý do nội dung UBND huyện đề nghị thuộc khoản 7 Mục V dự thảo Nghị quyết
4	**UBND huyện Nguyên Bình**	**1. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công đề nghị chỉnh sửa:**	**1. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công đề nghị chỉnh sửa:**
		- Dòng tên dịch vụ sự nghiệp công số thứ tự 3: đề nghị sửa lỗi chính tả "nước thải đô thi" thành "nước thải đô thị"	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo
		- Tại dòng thứ 5 Mục V dự thảo cần bỏ nội dung "*Thực hiện chương trình quan trắc các thành phần môi trường, vận hành các trạm quan trắc tự động môi trường*" do nội dung này đã được quy định tại khoản	Sở Tư pháp đã có ý kiến, Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh

		6 Mục V của dự thảo.	sửa.
II	**Các đơn vị nhất trí với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết (17 đơn vị):** Uỷ ban MTTQ Việt Nam tỉnh Cao Bằng; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nội vụ; Sở Ngoại vụ; Sở Y tế; Sở Công thương; Sở Giao thông vân tải; Sở Khoa học công nghệ; Sở Thông tin truyền thông; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Lao động thương binh và Xã hội; Ban quản lý khu kinh tế tỉnh; Ban quản lý DA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh; Uỷ ban nhân dân các huyện: Hoà An; Trùng Khánh; Bảo Lâm và Quảng Hoà.		
III	**Các đơn vị không gửi ý kiến (07 đơn vị):** Sở Xây dựng; Sở Văn hoá thể thao và Du lịch, Ban quản lý Đầy tư XD công trình tỉnh Cao Bằng; UBND các huyện: Thạch An; Bảo Lạc; Hạ Lang và UBND Thành phố Cao Bằng		

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình của Uỷ ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, Ban, ngành, UBND các huyện (có danh sách kèm theo);
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH CAO BẰNG

Nông Văn Chiêm

DANH SÁC CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ NHẬN VĂN BẢN

(Kèm theo Báo cáo số 1502BC- STNMT ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng)

STT	Tên đơn vị	Ghi chú
I	**Các Sở, Ban ngành**	
1	Uỷ ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng	
2	Sở Tài chính	
3	Sở Tư pháp	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
5	Sở Nội vụ	
6	Sở Ngoại vụ	
7	Sở Y tế	
8	Sở Công thương	
9	Sở Giao thông vận tải	
10	Sở Xây dựng	
11	Sở Khoa học công nghệ	
12	Sở Thông tin và Truyền thông	
13	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch	
14	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
15	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
16	BQL Đầu tư và xây dựng công trình tỉnh Cao Bằng	
17	BQL Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng	
18	BQL DA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Cao Bằng	
II	**Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố Cao Bằng**	10 đơn vị